

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 61/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Mỹ N, sinh năm 1977.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: Khóm 4, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Mỹ N và anh Nguyễn Hữu T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Mỹ N và anh Nguyễn Hữu T thuận tình ly hôn với nhau.

- Về nuôi con chung: Có 01 người con tên Nguyễn Hoa Tr, sinh ngày 17/11/2004, hiện cháu Tr đang sống cùng chị N. Chị N là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Tr.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 650.000 đồng, cấp hàng tháng, tính từ khi quyết định có hiệu lực cho đến khi cháu Trăm tròn 18 tuổi.

Ngoài ra, kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp anh T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng anh T còn phải chịu thêm phần lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tại thời điểm thi hành án.

- Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị N rút lại yêu cầu về việc buộc anh T trả lại 10 triệu đồng tiền hùn sửa nhà.

- Về án phí:

+ Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch các bên đương sự phải chịu 50% bằng 150.000 đồng, chị N đồng ý nộp án phí 150.000 đồng. Chị N có nộp tạm ứng án phí 600.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015827 ngày 09/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, Chị N được nhận lại 450.000 đồng.

+ Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh T phải chịu 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. “Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hiền

.